

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 844 /BC-VNPD

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 – CT2 - 286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Điện thoại: 024.22131580 Fax: 0243.5527987
- Vốn điều lệ: 1.024.930.980.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: VPD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	610/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ	30/05/2018	I. Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, Kế hoạch năm 2018 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
			II. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018.
			III. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
			IV. Thông qua Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2017.
			V. Thông qua Tờ trình phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017.
			VI. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.
			VII. Thông qua Tờ trình phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
			VIII. Thông qua Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm

			toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
			IX. Thông qua Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
			X. Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2017-2021).
			XI. Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành.
			XII. Thông qua Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	21/04/2012 (thành viên HĐQT) 01/9/2014 (Chủ tịch HĐQT)	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Tùng Phương	TV. HĐQT	01/12/2017	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	21/04/2012	2/2	100%	
4	Ông Khuất Quang Mậu	TV. HĐQT	03/10/2014	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Khóa	TV. HĐQT	21/04/2012	2/2	100%	
6	Ông Trần Văn Được	TV độc lập HĐQT	30/05/2018	0/2	0%	Mới được bầu vào HĐQT
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	TV độc lập HĐQT	30/05/2018	0/2	0%	Mới được bầu vào HĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và mối quan hệ làm việc với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, giám sát và có những chỉ đạo định hướng và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc điều hành thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức bộ máy Công ty và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp

luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	Nghị quyết số 246/NQ-VNPD-HĐQT	16/03/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT(cuộc họp lần thứ 4 nhiệm kỳ IV) I.Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến 28/02/2017; II.Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2018; III.Công tác quyết toán Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó; IV.Công tác đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó; V.Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; VI.Công tác nhân sự Hội đồng quản trị; VII.Các công việc có liên quan khác.
2	Nghị quyết số 557/NQ-VNPD-HĐQT	16/05/2017	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (cuộc họp lần thứ 5 nhiệm kỳ IV) I.Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến 10/05/2018; II.Công tác quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó; III.Công tác quyết toán Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình; IV.Nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; V.Công tác nhân sự Hội đồng quản trị; VI.Các công việc khác có liên quan khác.
4	Nghị quyết số 581/NQ-VNPD-HĐQT	24/05/2018	Phân phối lợi nhuận năm 2017
II	Quyết định		
1	19/QĐ-VNPD-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt thỏa thuận đơn giá hỗ trợ chi phí tự san nền các hộ dân tại các khu TĐC tập trung bản Đình Phong, bản Đình Thắng, bản Đình Hương - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	48/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt khối lượng và dự toán phát sinh mục: Đo vẽ bổ sung địa chính thửa đất, khu đất tỷ lệ 1/1000 phục vụ lập hồ sơ BTGPMB khu vực thị trấn Hòa Bình, xóm bệnh viện và bản Khe Chi, xã Thạch Giám – Thủy điện Khe Bó
3	49/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt thiết kế BVTC và dự toán mục: bổ sung các công trình phụ trợ cho công trình công cộng khu TĐC bản Púng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
4	50/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ kè mái đá trụ sở công an huyện Tương Dương
5	54/QĐ-VNPD-HĐQT	18/01/2018	Thỏa thuận dự toán chi phí hoạt động từ năm 2007 đến năm 2017 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng di dân tái định cư - Dự án Thủy điện Khe Bó
6	100/QĐ-VNPD-HĐQT	31/01/2018	Duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 17.1: Thi công hoàn thiện nội thất Nhà điều hành công trình tại Hà Nội thuộc dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
7	107/QĐ-VNPD-HĐQT	02/02/2018	Thường hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 cho CBCNV Công ty
8	108/QĐ-VNPD-HĐQT	02/02/2018	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Thái Hoàng - Thư ký công ty kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
9	109/QĐ-VNPD-HĐQT	13/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí trồng bù thiệt hại rừng bị ngập thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
10	221/QĐ-VNPD-HĐQT	13/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí trồng bù thiệt hại rừng bị ngập thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
11	222/QĐ-VNPD-HĐQT	13/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm tra tổng dự toán thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
12	223/QĐ-VNPD-HĐQT	13/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm tra tài liệu kỹ thuật bản vẽ công nghệ thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
13	259/QĐ-VNPD-HĐQT	20/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng- Hạng mục: Xử lý sạt lở khu vực bờ trái của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa VNPD với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây lắp và thương mại 36 về việc thi công gói thầu số 18: Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Thủy điện Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	260/QĐ-VNPD-HĐQT	20/3/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị đợt 1-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó - Phần Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện; Trạm phân phối 220kV; Cầu trục gian máy; Thiết bị cơ khí thủy công tràn, hạ lưu - Mục: Triển khai hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường phát điện cạnh tranh Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Tư vấn thiết kế, triển khai hệ thống giám sát vận hành thị trường điện và hỗ trợ điều hành; Cung cấp thiết bị để triển khai hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành TTD Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Tư vấn Thiết kế, triển khai hệ thống giám sát vận hành TTD & hỗ trợ điều hành; Hiệu chuẩn, kiểm định đo thử nghiệm công tơ điện tử Elter A1700 cấp chính xác 0,2s; Mua máy đo điện trở cho Dự án Thủy điện Khe Bó; Cung cấp và lắp đặt cáp điện phục vụ cấp điện vận hành cầu trục gian máy và cầu trục chân dê cửa nhận nước; Cung cấp và lắp đặt cáp điện phục vụ vận hành trạm hệ thống thủy lực cửa nhận nước, đập tràn
15	261/QĐ-VNPD-HĐQT	20/3/2018	Phê duyệt hiệu chỉnh dự toán BVTC - hạng mục: Nâng cấp tuyến đường vào khu tái định cư bản Cánh Tráp - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
16	269/QĐ-VNPD-HĐQT	22/3/2018	Duyệt TKBVTC và dự toán mục: xử lý sạt trượt mái taluy dương đoạn km 148+00+km148+500-HM: đường tránh ngập lòng hồ quốc lộ 7 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
17	332/QĐ-VNPD-HĐQT	6/4/2018	Duyệt quyết toán chi phí thẩm định đánh giá quy trình vận hành hồ chứa thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
18	354/QĐ-VNPD-HĐQT	10/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Điện 0,4kV khu tái định cư Bản Mác, xã Thạch Giám - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
19	355/QĐ-VNPD-HĐQT	10/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Hệ thống đường dây và trạm biến áp 35kV, đường dây điện 0,4kV khu TĐC Vườn Xoài - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
20	376/QĐ-VNPD-HĐQT	16/4/2018	Phê duyệt cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo TMĐT điều chỉnh lần 4 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
21	427/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định kết quả đấu thầu gói thầu số 23 thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	428/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí mô tả địa chất hố móng thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
23	429/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 2 thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác- Dự án NMTĐ Khe Bó
24	430/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán Lệ phí cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
25	431/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù TĐC - Hạng mục: Xác định vị trí cắm mốc cao trình 71,2m cho các thửa đất; Biên tập bản đồ địa chính khu vực thị trấn Hòa Bình - Dự án NMTĐ Khe Bó
26	432/QĐ-VNPD-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định thiết kế cơ sở thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
27	433/QĐ-VNPD-HĐQT	23/4/2018	Bổ nhiệm Phó TGD Kinh doanh Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam
28	434/QĐ-VNPD-HĐQT	23/4/2018	Giao nhiệm vụ Phó Giám đốc phụ trách Nhà máy Thủy điện Khe Bó
29	451/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: Trạm Y tế xã Tam Thái - Dự án NMTĐ Khe Bó
30	452/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: Trường THCS xã Tam Thái - Dự án NMTĐ Khe Bó
31	453/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: BT, hỗ trợ TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Đình Thắng, xã Tam Đình - Dự án NMTĐ Khe Bó
32	454/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Phê duyệt quyết toán giá trị hoàn thành - Dự án: NMTĐ Khe Bó - Hạng mục xử lý sạt trượt QL7 - Mục: Di dời các vị trí cột M178,M179 thuộc đường dây 35kV xuất tuyến 371-E15.9 đi con Công bị ảnh hưởng bởi thi công xử lý sạt QL7 Km 148+00 - 148+500(Hợp đồng thi công xây lắp 09/2016/HDXL- VNPD ngày 11/8/2016
33	455/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng đề án, tư vấn hồ sơ xin phép khai thác sử dụng nước mặt thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
34	456/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công hạng mục BT, hỗ trợ, TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Đình Hương xã Tam Đình - Dự án NMTĐ Khe Bó
35	457/QĐ-VNPD-HĐQT	26/4/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công hạng mục BT, hỗ trợ, TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Cánh tráp, Trạm Y tế Tam Thái, trường THCS Tam Thái Dự án NMTĐ Khe Bó
36	463/QĐ-VNPD-HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt quyết toán Thiết kế kỹ thuật đo đếm điện năng phục vụ đo đếm mua bán điện thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
37	464/QĐ-VNPD-HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng Hạng mục: Nhà máy - Mục: Hệ thống cửa và vách kính - Cung cấp cửa nhựa lõi thép uPVC lắp đặt cho NMTĐ Khe Bó - Dự án NMTĐ Khe Bó
38	465/QĐ-VNPD-HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí tính toán thủy văn, thủy năng và kinh tế tài chính; Hồ sơ đàm phán giá điện thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
39	466/QĐ-VNPD-HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí Thu dọn lòng hồ thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án NMTĐ Khe Bó
40	467/QĐ-VNPD-HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án NMTĐ Khe Bó
41	501/QĐ-VNPD-HĐQT	08/5/2018	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2018
42	502/QĐ-VNPD-HĐQT	08/5/2018	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
43	503/QĐ-VNPD-HĐQT	08/5/2018	Thành lập các Tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2018
44	514/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí lập quy trình điều tiết và vận hành xả lũ hồ chứa thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
45	515/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí chi phí lập danh sách dữ liệu Scada - thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
46	516/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, thiết kế hiệu chỉnh hệ thống thông tin thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
47	517/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán cấp điện phục vụ khu vực mỏ đá thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
48	518/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán hệ thống nước sinh hoạt thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
49	519/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mục: Đường dây 35kV và TBA 35/0,4 kV cấp điện cho TĐC Đình Thắng, Đình Hương (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
50	520/QĐ-VNPD-HĐQT	10/5/2018	Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành - Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mục: Đường dây 35kV và TBA 35/0,4 kV cấp điện cho TĐC Đình Phong (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
51	584/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán Gói thầu số 16A: Thi công đường vận hành lên tháp điều áp và đường xuống cửa lấy nước - Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
52	585/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư- Mục: Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện 35kV xã Yên Thắng - Tam Đình (Hợp đồng 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
53	586/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế nâng cấp, cải tạo đường vận hành lên tháp điều áp và xuống cửa lấy nước - Dự án Thủy điện Khe Bó
54	587/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục Nhà máy - Mục: Đường thi công phục vụ lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công khoang tràn số 8 và cửa van hạ lưu - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
55	588/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xử lý sạt lở khu vực bờ trái thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
56	590/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định Thiết kế BVTC đường tránh ngập lòng hồ đoạn km 142+150-km 149+150 quốc lộ 7 thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
57	591/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư phần chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 3 - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
58	592/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó phần chi phí xây dựng công trình hạng mục các trạm biến áp và đường dây 35kV, mục di chuyển trạm biến áp từ bờ phải sang bờ trái
59	593/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư hạng mục đường vào các điểm tái định cư bản Đình Tiến, bản Đình Hương, bản Đình Thắng, phần chi phí xây dựng cầu số 3 km3+265,61 dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
60	594/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Hệ thống cửa và vách kính - Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt cửa nhôm kính gian lắp ráp của Hợp đồng số 03/2012/HĐMB-AKB ký ngày 02/04/2012 giữa Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Khe Bó và doanh nghiệp tư nhân thể hưng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
61	595/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Đường vào các điểm tái định cư bản Đình Tiến, bản Đình Hương, bản Đình Thắng - Phần chi phí xây dựng cầu số 1 km 0+296,11 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
62	596/QĐ-VNPD-HĐQT	25/5/2018	Duyệt quyết toán chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị (đợt 2) - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó - Phần Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện, các công việc khác - Mục: Cung cấp 01 Module quang V-1.2 Siemens/Trung Quốc bổ sung vào thiết bị truyền dẫn quang STM4 loại Surpass HIT 7060 (Hợp đồng số 25/2012/VNPD-HĐTB ngày 19/11/2018); Cung cấp 04 modem lắp đặt hệ thống Scada (Hợp đồng số 0405/HĐMB-GCOM-VNPD ngày 04/05/2018); cung cấp công tơ kỹ thuật số 3 pha 3 phần tử, cấp chính xác 0,2s (hợp đồng số 12/2013/Hđmb-vnps ngày 24/06/2013); Mua cáp điện 4 lõi 0,6/1kV xử lý hệ thống đo đếm điện năng chính (Hợp đồng số 01/HĐKT/ĐLVN-NK/2013 ngày 20/08/2013; Mua biến dòng TI loại 1 pha (hợp đồng số 11/2013/HĐTB-VNPD-CATLUC NGÀY 18/06/2013); Thí nghiệm nghiệm thu, niêm phong, kẹp chì hệ thống đo đếm điện năng chính, dự phòng (Hợp đồng số 07/2013/HĐ/VNPD ngày 10/04/2013); Thí nghiệm 02 máy biến áp tăng đầu cực máy phát công suất 63MVA-13,8/230kV (Hợp đồng số 09/2011/HĐTV-VNPD ngày 30/09/2011); Thí nghiệm TBA 1250kVA-35/0,4kV phục vụ ký hợp đồng mua điện với Công ty điện lực Nghệ An (Hợp đồng số 01/2013/HĐTN-AKB-PCNA-P2 ngày 31/01/2013)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
63	721/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp và làm mới tuyến đường nối từ Quốc lộ 7A đến cầu treo Đình Tiến - Phần chi phí xây dựng Cầu Đình Phong - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
64	722/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Cửa cuốn gian lắp ráp của Hợp đồng số 01/2012/HĐMB-AKB ký ngày 15/03/2012 giữa Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Doanh nghiệp Tư nhân Thế Hưng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
65	723/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Trồng cỏ hoàn thiện kiến trúc ngoài nhà máy của Hợp đồng số 10/2014/HĐKT-VNPD ký ngày 24/03/2014 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Sinh vật cảnh Thành An - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
66	724/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng cung cấp cửa nhựa uPVC bổ sung thuộc các hạng mục: Đập tràn, cửa nhận nước, Cổng xả cát, Nhà máy của Hợp đồng số 01/2014/HĐMB-VNPD ngày 08/01/2014 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Nhật Minh - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
67	725/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư Hạng mục: Di chuyển đường dây 35kV GPMB xây dựng khu TĐC bản Púng, xã Yên Thắng, huyện Tương Dương- Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
68	726/QĐ-VNPD-HĐQT	28/6/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Tuyến đường GTNT vào điểm tái định cư Đình Hương, Đình Thắng, Đình Tiến - Phần khối lượng thi công 02 cống hộp - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Minh Trung	Trưởng ban	23/4/2016	2/2	100%	
2	Ông Hồ Quang Hải	Thành viên	25/5/2013	2/2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên	23/4/2016	2/2	100%	
4	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên	24/4/2015	2/2	100%	
5	Ông Trần Tấn Nhật	Thành viên	21/4/2017	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban kiểm soát đã dự họp đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT, xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát các đơn vị trong Công ty đảm bảo các hoạt động SXKD, ĐTXD tuân thủ đúng theo định hướng và chỉ đạo của ĐHĐCĐ cũng như tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn chủ động phối hợp trao đổi với nhau và với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành cùng các cán bộ quản lý nhằm tháo gỡ các khó khăn và đưa ra những hướng giải quyết kịp thời cho Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra tính hợp lý, giám sát hoạt động của HĐQT cũng như các công việc do Ban điều hành triển khai và thực hiện.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty chưa tham gia khóa đào tạo nào về quản trị Công ty do Công ty mới được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp quyết định niêm yết số 482/QĐ-SGDHCM ngày 25/12/2017.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết như Phụ lục 1.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT,

Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết như Phụ lục 2.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các UV HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH TÙNG

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:										
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	058C099375	Chủ tịch, TGD	011372396	31/05/2010	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh , Hoài Đức, Hà Nội	21/04/2017		
1.1	Nguyễn Hữu Khải		Bố đẻ	Đã mất						
1.2	Lê Thị Mai		Mẹ đẻ	Đã mất						
1.3	Trần Thị Thu Thủy	058C599375	Vợ	011795292	05/08/2009	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh , Hoài Đức, Hà Nội	21/04/2017		
1.4	Nguyễn Xuân Bách	0	Con ruột	001094009350	29/06/2016	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh , Hoài Đức, Hà Nội	21/04/2017		
1.5	Nguyễn Xuân Thăng	0	Con ruột	001200024734	24/01/2017	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh , Hoài Đức, Hà Nội	21/04/2017		
1.6	Nguyễn Hữu Cải		Anh trai	Đã mất						
1.7	Nguyễn Tuấn Hải	0	Anh trai	012442071	26/04/2001	CA Hà Nội	Số nhà 39 tổ 1, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	21/04/2017		
1.8	Nguyễn Hữu Hiền	0	Anh trai	001058008962	16/12/2016	CA Hà Nội	Số nhà 39 tổ 1, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	21/04/2017		

2	Ông Nguyễn Văn Thịnh	0	TV.HĐQT	142469165	06/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương	21/04/2017		
2.1	Nguyễn Văn Tuyên		Bố đẻ	Đã mất						
2.2	Nguyễn Thị Sợi		Mẹ đẻ	Đã mất						
2.3	Phạm Thị Thu Hạnh	0	Vợ	142557454	05/10/2007	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương	21/04/2017		
2.4	Nguyễn Việt Nga	0	Con đẻ	142467455	05/12/2005	CA Hải Dương	Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội	21/04/2017		
2.5	Nguyễn Bá Long	0	Con đẻ	142658140	29/10/2009	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương	21/04/2017		
2.6	Nguyễn Văn Cường	0	Em trai	161390306	20/06/2010	CA Nam Định	Xã Yên Thành, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	21/04/2017		
2.7	Nguyễn Văn Chiến	0	Em trai	162770755	22/08/2003	CA Nam Định	Xã Yên Thành, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	21/04/2017		
3	Ông Nguyễn Văn Khóa	0	TV.HĐQT	023665370	02/11/2012	CA.TPHCM	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM	21/04/2017		
3.1	Nguyễn Văn Lựu		Bố đẻ	Đã mất						
3.2	Nguyễn Thị Hồ		Mẹ đẻ	Đã mất						
3.3	Dương Thị Thúy Hiền	0	Vợ	024120668	15/08/2011	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM	21/04/2017		
3.4	Nguyễn Thị Quế Hương	0	Con ruột	023941332	10/08/2001	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM	21/04/2017		

3.5	Nguyễn Đăng Khoa	0	Con ruột	023941271	02/11/2012	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM	21/04/2017		
4	Ông Khuất Quang Mậu	0	TV.HĐQT	001060002436	12/11/2014	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	21/04/2017		
4.1	Khuất Quang Nhâm		Bố đẻ	Đã mất						
4.2	Phùng Thị Thanh		Mẹ đẻ	Đã mất						
4.3	Phạm Thị Minh Loan	0	Vợ	013256965	02/10/2012	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	21/04/2017		
4.4	Khuất Thị Minh Phương	0	Con ruột	013574056	30/06/2012	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	21/04/2017		
4.5	Khuất Quang Mạnh	0	Con ruột	010096000001	13/12/2013	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	21/04/2017		
4.6	Khuất Thị Dần		Chị gái	Đã mất						
4.7	Khuất Quang Tuất	0	Anh trai	045047423	22/05/2007	CA Lai Châu	Khu 7B Thị trấn Than Uyên Tỉnh Lai Châu	21/04/2017		
4.8	Khuất Quang Quý		Em trai	Đã mất						
4.9	Khuất Quang Thìn	0	Em trai	063019838	23/05/2014	CA Lào Cai	Tổ 15 Phường Kim Tân Thành phố Lào Cai	21/04/2017		
4.10	Khuất Thị Mão	0	Em gái	063085462	24/05/2013	CA Lào Cai	Tổ 40 Phường Kim Tân Thành phố Lào Cai	21/04/2017		
5	Ông Nguyễn Tùng Phương	0	TV.HĐQT, Kế toán trưởng	111309362	06/02/2010	CA Hà Nội	Số 3 Phố Yên Bình - phường Phúc La - Hà Đông - Hà Nội	01/12/2017		

5.1	Nguyễn Hưng Đăng	0	Cha đẻ	Đã mất						
5.2	Đỗ Thị Hoan	0	Mẹ đẻ	111748844	30/08/2006	CA Hà Tây	Số 3 Phố Yên Bình - phường Phúc La - Hà Đông - Hà Nội	01/12/2017		
5.3	Nguyễn Thu Giang	0	Vợ	012414141	30/10/2013	CA Hà Nội	148 Nguyễn Khuyến, Đồng Đa, Hà Nội	01/12/2017		
5.4	Nguyễn Phương Thảo Nguyên	0	Con ruột	Còn nhỏ			148 Nguyễn Khuyến, Đồng Đa, Hà Nội	01/12/2017		
5.5	Nguyễn Hưng Việt	0	Con ruột	Còn nhỏ			148 Nguyễn Khuyến, Đồng Đa, Hà Nội	01/12/2017		
5.6	Nguyễn Thị Lan Phương	0	Chị gái	111320033	27/08/2012	CA Hà Nội	Số 51 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội	01/12/2017		
6	Ông Nguyễn Hồng Sơn	0	TV độc lập HĐQT	182472848	31/10/2014	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tất Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An	30/05/2018		
6.1	Nguyễn Đình Bá	0	Bố đẻ	181443178	14/08/2006	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tất Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An	30/05/2018		
6.2	Phan Thị Hoa	0	Mẹ đẻ	181417117	05/03/2005	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tất Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An	30/05/2018		
6.3	Nguyễn Phan Khanh	0	Em ruột	013340605	26/08/2010	CA.Hà Nội	Phòng 2348, tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội	30/05/2018		
6.4	Hoàng Thị Soa	0	Vợ	186945349	27/10/2012	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tất Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An	30/05/2018		
6.5	Nguyễn Đăng Phúc	0	Con ruột	Còn nhỏ			Số nhà 9/20, đường Phan Tất Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An	30/05/2018		
7	Ông Trần Văn Được	1. TK tại SSI: 003C200417 2. TK tại VCBS: 009C014425	TV độc lập HĐQT	001053002135	12/10/2015	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	30/05/2018		

7.1	Trần Văn Nghị		Cha đẻ	Đã mất						
7.2	Nguyễn Thị Sáu		Mẹ đẻ	Đã mất						
7.3	Đỗ Thị Khoát	TK tại SSI: 003C204666	Vợ	012618535	06/04/2006	Hà Nội	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	30/05/2018		
7.4	Trần Tuấn Việt	TK tại VCBS: 009C029438	Con ruột	001078006506	19/01/2015	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	30/05/2018		
7.5	Trần Minh Đức	TK tại BVSC: 001C118228	Con ruột	001180003055	06/09/2014	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 17 Đường 3-6, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	30/05/2018		
7.6	Trần Thị Việt Hà	TK tại SSI: 003C203875	Con ruột	001184003217	06/09/2014	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 22, BT5, KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	30/05/2018		
7.7	Trần Thị Hợi		Chị gái	110670953	15/06/1979	Hà Sơn Bình	Thôn Thượng Tiệt, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, Hà Nội	30/05/2018		
7.8	Trần Thị Quý		Chị gái	119492673	18/08/2010	Hà Nội	Thôn Thượng, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, Hà Nội	30/05/2018		
7.9	Trần Tiến Bình		Em trai	Đã mất						

II - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Như trên								
2	Ông Phạm Đình Lê	0	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	030078000112	09/09/2014	CA Hà Nội	Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08/07/2014		
2.1	Phạm Đình Dân	0	Bố đẻ	142728281	30/11/2011	CA Hải Dương	Phố Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương	08/07/2014		
2.2	Trương Thị Hòa	0	Mẹ đẻ	140022623	30/11/2011	CA Hải Dương	Phố Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương	08/07/2014		
2.3	Lê Thị Thu Hường	0	Vợ	019181000084	09/09/2014	CA Hà Nội	Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08/07/2014		

2.4	Phạm Lê Tuấn Minh	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08/07/2014		
2.5	Phạm Lê Hà Linh	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08/07/2014		
2.6	Phạm Đình Nam	0	Anh trai	141464644	20/08/2007	CA Hải Dương	Phổ Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương	08/07/2014		
2.7	Phạm Thị Hồng	0	Chị gái	141708926	28/10/1992	CA Hải Dương	Thôn Cự Tri - xã Ngũ Hùng - huyện Thanh Miện, Hải Dương	08/07/2014		
3	Ông Phan Thế Chuyển	0	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	131645623	22/02/2014	Phú Thọ	Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	01/05/2018		
3.1	Phan Trọng Lưu		Bố đẻ	130452636	19/11/2010	Phú Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	01/05/2018		
3.2	Nguyễn Thị Xuân		Mẹ đẻ	130452592	19/11/2010	Phú Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	01/05/2018		
3.3	Vũ Thị Mai Hương		Vợ	131496413	28/02/2015	Phú Thọ	Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	01/05/2018		
3.4	Phan Vũ Lâm Anh		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	01/05/2018		
3.5	Phan Thế Dũng		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	01/05/2018		
3.6	Phan Thị Lan		Chị gái	131056138	14/04/2015	Phú Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	01/05/2018		
3.7	Phan Thị Thu		Em gái	070979911	29/06/2011	Tuyên Quang	Thôn Hòa Bình, Xã Đội Bình, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang	01/05/2018		
3.8	Phan Minh Đức		Em trai	025082000142	30/08/2017	Hà Nội	Căn hộ 604, Tòa N01, Chung cư Newhorizoncity, 87 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, TP Hà Nội	01/05/2018		

III - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Trần Thị Minh Trung	058C027097	Trưởng ban	034171000007	20/12/2012	CA Hà Nội	Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	21/04/2017		
1.1	Trần Trọng Bình		Bố đẻ	Đã mất						
1.2	Bùi Thị Bảo	0	Mẹ đẻ	012750939	11/04/2005	CA Hà Nội	Số nhà 59, tổ 20 phường Quang Trung, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	21/04/2017		
1.3	Phạm Ngọc Tú	0	Chồng	013613113	26/01/2013	CA Hà Nội	Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	21/04/2017		
1.4	Lê Minh Đức	0	Con	034092000013	17/05/2013	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 512, nhà C6b, Tập thể Quynh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/04/2017		
1.5	Phạm Tuấn Nghĩa		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	21/04/2017		
1.6	Trần Thị Tiến		Chị gái	013115835	17/09/2008	CA Hà Nội	Số nhà 50, Phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội	21/04/2017		
1.7	Trần Thị Tiến		Chị gái	Đã mất						
1.8	Trần Phú Thái		Anh trai	034066000215	06/09/2014	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 2706, N07, B1.2 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	21/04/2017		
1.9	Trần Bá Tiệp		Anh trai	013234031	10/09/2009	CA Hà Nội	Phòng 02 tầng 30 VP6 Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	21/04/2017		
1.10	Trần Hưng Tôn		Anh trai	012888741	26/12/2007	CA Hà Nội	Phòng 1503 nhà A chung cư Bộ Tổng tham mưu, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2017		
2	Hồ Quang Hải	406586 tại SSI	Thành viên	100120089	16/05/2009	CA Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2017		
2.1	Hồ Quang Nam		Bố đẻ	Đã mất						
2.2	Vũ Thị Nữ		Mẹ đẻ	Đã mất						
2.3	Hồ Thị Thái	0	Em ruột	100120080	02/06/2006	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng ninh	21/04/2017		
2.4	Nguyễn Thị Kim Anh	0	Vợ	100571705	06/11/2006	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2017		
2.5	Hồ Thị Thảo	0	Em ruột	100577717	16/05/2011	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng ninh	21/04/2017		

2.6	Hồ Thị Hồng	0	Em ruột	100577404	25/02/2003	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng ninh	21/04/2017		
2.7	Hồ Trường Tùng	0	Con ruột	101038411	05/04/2014	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mỹ Tri Hạ, Phường Mỹ Tri, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2017		
2.8	Hồ Quang Bách	0	Con ruột	101323669	08/01/2015	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mỹ Tri Hạ, Phường Mỹ Tri, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/04/2017		
3	Nguyễn Thị Tuyết	058C027150	Thành viên	042167000002	16/10/2012	CA Hà Nội	HS202, Đường Hoa Sữa 2, Vinhomes Riverside Long Biên, Hà Nội	21/04/2017		
3.1	Nguyễn Văn Thừa	0	Cha	183011941	15/04/2009	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	21/04/2017		
3.2	Trần Thị Bá	0	Mẹ	183663206	15/09/2005	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	21/04/2017		
3.3	Nguyễn Trường Sơn	0	Chồng	042161000001	16/10/2012	CA Hà Nội	Hà Nội	21/04/2017		
3.4	Nguyễn Thủy Dương	0	Con	042189000001	19/10/2012	CA Hà Nội	Hà Nội	21/04/2017		
3.5	Nguyễn Thủy Linh	0	Con	183891043	13/08/2008	CA Hà Nội	Hà Nội	21/04/2017		
3.6	Nguyễn Thủy Lâm	0	Con	Còn nhỏ			Hà Nội	21/04/2017		
3.7	Nguyễn Thị Minh	0	Chị	183908888	14/10/2008	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	21/04/2017		
3.8	Nguyễn Văn Hùng	0	Anh	N1269934	25/02/2009	Berlin	CHLB Đức	21/04/2017		
3.9	Nguyễn Kiên Cường	0	Em	183443400	15/01/2005	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	21/04/2017		
3.10	Nguyễn Thanh Huyền	0	Em	183610982	01/01/2008	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	21/04/2017		
4	Đinh Thị Diễm Quỳnh	0	Thành viên	141854078	05/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.1	Đinh Văn Ba	0	Bố đẻ	140141169	21/11/2011	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.2	Nguyễn Thị Thanh	0	Mẹ đẻ	142288587	25/07/2014	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.3	Nguyễn Gia Hùng	0	Chồng	141757577	06/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.4	Nguyễn Thị Mai	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
4.6	Đinh Thị Thúy Bình	0	Chị gái	30171001191	23/06/2016	CA Hải Dương	Hung Hà - Thái Bình	21/04/2017		

4.7	Đinh Ngọc Bích	0	Chị gái	142764987	21/11/2011	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	21/04/2017		
5	Trần Tấn Nhật	0	Thành viên	023462542	07/12/2010	CA. Tp.HCM	P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	21/04/2017		
5.1	Trần Trọng	0	Cha	023947993		CA. Tp.HCM	540 đường 3/2, P.14, Q.10, TPHCM	21/04/2017		
5.2	Lê Thị Ri	0	Mẹ	023684647		CA. Tp.HCM	89 Thân Nhân Trung, P.13, Q.TB, TPHCM	21/04/2017		
5.3	Trần Lê Anh	0	Anh	023010599		CA. Tp.HCM	540 đường 3/2, P.14, Q.10, TPHCM	21/04/2017		
5.4	Trần Thị Minh Đức	0	Chị	023017549		CA. Tp.HCM	89 Thân Nhân Trung, P.13, Q.TB, TPHCM	21/04/2017		
5.5	Nguyễn Thị Mai Phương	0	Vợ	212174394		CA. Tp.HCM	P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Bình Thạnh, TPHCM	21/04/2017		
5.6	Trần Nguyễn Phương Linh		Con	Còn nhỏ			P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Bình Thạnh, TPHCM	21/04/2017		

IV - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng

1	Nguyễn Tùng Phương	Như trên	TV.HĐQT, Kế toán trưởng							
---	---------------------------	----------	-------------------------	--	--	--	--	--	--	--

V - Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT

1	Ông Phạm Đình Lê	Như trên	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật							
---	-------------------------	----------	----------------------------	--	--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:										
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	058C099375	Chủ tịch HĐQT, TGD	011372396	31/05/2010	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	601.418	0,59%	
1.1	Nguyễn Hữu Khải		Bố đẻ	Đã mất						
1.2	Lê Thị Mai		Mẹ đẻ	Đã mất						
1.3	Trần Thị Thu Thủy	058C599375	Vợ	011795292	05/08/2009	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	15.638	0,02%	
1.4	Nguyễn Xuân Bách	0	Con ruột	001094009350	29/06/2016	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội			
1.5	Nguyễn Xuân Thắng	0	Con ruột	001200024734	24/01/2017	CA Hà Nội	Nhà B1- CO3 Splendor, KDT Bắc An Khánh, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội			
1.6	Nguyễn Hữu Cải		Anh trai	Đã mất						
1.7	Nguyễn Tuấn Hải	0	Anh trai	012442071	26/04/2001	CA Hà Nội	Số nhà 39 tổ 1, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
1.8	Nguyễn Hữu Hiền	0	Anh trai	001058008962	16/12/2016	CA Hà Nội	Số nhà 39 tổ 1, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
2	Ông Nguyễn Văn Thịnh	0	TV. HĐQT	142469165	06/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương			
2.1	Nguyễn Văn Tuyên		Bố đẻ	Đã mất						
2.2	Nguyễn Thị Sợi		Mẹ đẻ	Đã mất						
2.3	Phạm Thị Thu Hạnh	0	Vợ	142557454	05/10/2007	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương			

2.4	Nguyễn Việt Nga	0	Con đẻ	142467455	05/12/2005	CA Hải Dương	Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội			
2.5	Nguyễn Bá Long	0	Con đẻ	142658140	29/10/2009	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương			
2.6	Nguyễn Văn Cường	0	Em trai	161390306	20/06/2010	CA Nam Định	Xã Yên Thành, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định			
2.7	Nguyễn Văn Chiến	0	Em trai	162770755	22/08/2003	CA Nam Định	Xã Yên Thành, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định			
3	Ông Nguyễn Văn Khóa	0	TV. HĐQT	023665370	02/11/2012	CA.TPHCM	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM	378	0,0004%	
3.1	Nguyễn Văn Lựu		Bố đẻ	Đã mất						
3.2	Nguyễn Thị Hồ		Mẹ đẻ	Đã mất						
3.3	Dương Thị Thúy Hiền	0	Vợ	024120668	15/08/2011	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM			
3.4	Nguyễn Thị Quế Hương	0	Con ruột	023941332	10/08/2001	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM			
3.5	Nguyễn Đăng Khoa	0	Con ruột	023941271	02/11/2012	CA TP Hồ Chí Minh	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM			
4	Ông Khuất Quang Mậu	0	TV. HĐQT	001060002436	12/11/2014	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
4.1	Khuất Quang Nhâm		Bố đẻ	Đã mất						
4.2	Phùng Thị Thanh		Mẹ đẻ	Đã mất						
4.3	Phạm Thị Minh Loan	0	Vợ	013256965	02/10/2012	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
4.4	Khuất Thị Minh Phương	0	Con ruột	013574056	30/06/2012	CA Hà Nội	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	23.575	0,02%	

4.5	Khuất Quang Mạnh	0	Con ruột	010096000001	13/12/2013	CA Hà Nội	Nha 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
4.6	Khuất Thị Dần		Chị gái	Đã mất						
4.7	Khuất Quang Tuất	0	Anh trai	045047423	22/05/2007	CA Lai Châu	Khu 7B Thị trấn Than Uyên Tỉnh Lai Châu			
4.8	Khuất Quang Quý		Em trai	Đã mất						
4.9	Khuất Quang Thìn	0	Em trai	063019838	23/05/2014	CA Lào Cai	Tổ 15 Phường Kim Tân Thành phố Lào Cai			
4.10	Khuất Thị Mão	0	Em gái	063085462	24/05/2013	CA Lào Cai	Tổ 40 Phường Kim Tân Thành phố Lào Cai			
5	Ông Nguyễn Tùng Phương	0	TV. HĐQT, Kế toán trưởng	111309362	06/02/2010	CA Hà Nội	Số 3 Phố Yên Bình - phường Phúc La - Hà Đông - Hà Nội			
5.1	Nguyễn Hưng Đăng	0	Cha đẻ	Đã mất						
5.2	Đỗ Thị Hoan	0	Mẹ đẻ	111748844	30/08/2006	CA Hà Tây	Số 3 Phố Yên Bình - phường Phúc La - Hà Đông - Hà Nội			
5.3	Nguyễn Thu Giang	0	Vợ	012414141	30/10/2013	CA Hà Nội	148 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội			
5.4	Nguyễn Phương Thảo Nguyên	0	Con ruột	Còn nhỏ			148 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội			
5.5	Nguyễn Hưng Việt	0	Con ruột	Còn nhỏ			148 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội			
5.6	Nguyễn Thị Lan Phương	0	Chị gái	111320033	27/08/2012	CA Hà Nội	Số 51 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội			
6	Ông Nguyễn Hồng Sơn	0	TV độc lập HĐQT	182472848	31/10/2014	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tấn Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An			
6.1	Nguyễn Đình Bá	0	Bố đẻ	181443178	14/08/2006	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tấn Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An			

6.2	Phan Thị Hoa	0	Mẹ đẻ	181417117	05/03/2005	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tấn Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An			
6.3	Nguyễn Phan Khanh	0	Em ruột	013340605	26/08/2010	CA.Hà Nội	Phòng 2348, tòa nhà CT12B, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội			
6.4	Hoàng Thị Soa	0	Vợ	186945349	27/10/2012	CA.Nghệ An	Số nhà 9/20, đường Phan Tấn Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An			
6.5	Nguyễn Đăng Phúc	0	Con ruột	Còn nhỏ			Số nhà 9/20, đường Phan Tấn Thông, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An			
7	Ông Trần Văn Được	1. TK tại SSI: 003C200417 2. TK tại VCBS: 009C014425	TV độc lập HĐQT	001053002135	12/10/2015	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	5.000	0,005%	
7.1	Trần Văn Nghị		Cha đẻ	Đã mất						
7.2	Nguyễn Thị Sáu		Mẹ đẻ	Đã mất						
7.3	Đỗ Thị Khoát	TK tại SSI: 003C204666	Vợ	012618535	06/04/2006	Hà Nội	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.4	Trần Tuấn Việt	TK tại VCBS: 009C029438	Con ruột	001078006506	19/01/2015	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 21 Đường 3-3, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.5	Trần Minh Đức	TK tại BVSC: 001C118228	Con ruột	001180003055	06/09/2014	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số 17 Đường 3-6, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội			
7.6	Trần Thị Việt Hà	TK tại SSI: 003C203875	Con ruột	001184003217	06/09/2014	Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 22, BT5, KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			

7.7	Trần Thị Hợi		Chị gái	110670953	15/06/1979	Hà Sơn Bình	Thôn Thượng Tiết, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, Hà Nội			
7.8	Trần Thị Quý		Chị gái	119492673	18/08/2010	Hà Nội	Thôn Thượng, xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, Hà Nội			
7.9	Trần Tiến Bình		Em trai	Đã mất						
II - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:										
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Như trên								
2	Ông Phạm Đình Lê	0	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	030078000112	09/09/2014	CA Hà Nội	Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	205	0,0002%	
2.1	Phạm Đình Đan	0	Bố đẻ	142728281	30/11/2011	CA Hải Dương	Phố Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương			
2.2	Trương Thị Hòa	0	Mẹ đẻ	140022623	30/11/2011	CA Hải Dương	Phố Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương			
2.3	Lê Thị Thu Hường	0	Vợ	019181000084	09/09/2014	CA Hà Nội	Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
2.4	Phạm Lê Tuấn Minh	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
2.5	Phạm Lê Hà Linh	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phòng 405-N1- Chung cư Z 157 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
2.6	Phạm Đình Nam	0	Anh trai	141464644	20/08/2007	CA Hải Dương	Phố Chương - xã Lam Sơn - huyện Thanh Miện, Hải Dương			
2.7	Phạm Thị Hồng	0	Chị gái	141708926	28/10/1992	CA Hải Dương	Thôn Cự Tri - xã Ngũ Hùng - huyện Thanh Miện, Hải Dương			
3	Ông Phan Thế Chuyên	0	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	131645623	22/02/2014	Phủ Thọ	Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	2.000	0,002%	
3.1	Phan Trọng Lưu		Bố đẻ	130452636	19/11/2010	Phủ Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ			
3.2	Nguyễn Thị Xuân		Mẹ đẻ	130452592	19/11/2010	Phủ Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoàn Hùng, Tỉnh Phú Thọ			
3.3	Vũ Thị Mai Hương		Vợ	131496413	28/02/2015	Phủ Thọ	Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội			
3.4	Phan Vũ Lâm Anh		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội			

3.5	Phan Thế Dũng		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 405-CT6-Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội			
3.6	Phan Thị Lan		Chị gái	131056138	14/04/2015	Phủ Thọ	Thôn 2, Xã Hữu Đô, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ			
3.7	Phan Thị Thu		Em gái	070979911	29/06/2011	Tuyên Quang	Thôn Hòa Bình, Xã Đội Bình, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang			
3.8	Phan Minh Đức		Em trai	025082000142	30/08/2017	Hà Nội	Căn hộ 604, Tòa N01, Chung cư Newhorizoncity, 87 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, TP Hà Nội			

III - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Trần Thị Minh Trung	058C027097	Trưởng ban	034171000007	20/12/2012	CA Hà Nội	Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội			
1.1	Trần Trọng Bình		Bố đẻ	Đã mất						
1.2	Bùi Thị Bảo	0	Mẹ đẻ	012750939	11/04/2005	CA Hà Nội	Số nhà 59, tổ 20 phường Quang Trung, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình			
1.3	Phạm Ngọc Tú	0	Chồng	013613113	26/01/2013	CA Hà Nội	Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội			
1.4	Lê Minh Đức	0	Con	034092000013	17/05/2013	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 512, nhà C6b, Tập thể Quynh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			
1.5	Phạm Tuấn Nghĩa		Con	Còn nhỏ			Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội			
1.6	Trần Thị Tiến		Chị gái	013115835	17/09/2008	CA Hà Nội	Số nhà 50, Phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			
1.7	Trần Thị Tiên		Chị gái	Đã mất						
1.8	Trần Phú Thái		Anh trai	034066000215	06/09/2014	Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 2706, N07, B1.2 Dịch Vọng, Cầu Giấy, HÀ NỘI			
1.9	Trần Bá Tiếp		Anh trai	013234031	10/09/2009	CA Hà Nội	Phòng 02 tầng 30 VP6 Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội			
1.10	Trần Hưng Tôn		Anh trai	012888741	26/12/2007	CA Hà Nội	Phòng 1503 nhà A chung cư Bộ Tổng tham mưu, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			

2	Hồ Quang Hải	406586 tại SSI	Thành viên	100120089	16/05/2009	CA Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	10.250	0,01%	
2.1	Hồ Quang Nam		Bố đẻ	Đã mất						
2.2	Vũ Thị Nữ		Mẹ đẻ	Đã mất						
2.3	Hồ Thị Thái	0	Em ruột	100120080	02/06/2006	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng ninh			
2.4	Nguyễn Thị Kim Anh	0	Vợ	100571705	06/11/2006	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
2.5	Hồ Thị Thảo	0	Em ruột	100577717	16/05/2011	Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng ninh			
2.6	Hồ Thị Hồng	0	Em ruột	100577404	25/02/2003	Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng ninh			
2.7	Hồ Trường Tùng	0	Con ruột	101038411	05/04/2014	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
2.8	Hồ Quang Bách	0	Con ruột	101323669	08/01/2015	Quảng Ninh	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
3	Nguyễn Thị Tuyết	058C027150	Thành viên	042167000002	16/10/2012	CA Hà Nội	HS202, Đường Hoa Sữa 2, Vinhomes Riverside Long Biên, Hà Nội	60.851	0,06%	
3.1	Nguyễn Văn Thừa	0	Cha	183011941	15/04/2009	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh			
3.2	Trần Thị Bá	0	Mẹ	183663206	15/09/2005	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh			
3.3	Nguyễn Trường Sơn	0	Chồng	042161000001	16/10/2012	CA Hà Nội	Hà Nội			
3.4	Nguyễn Thuỷ Dương	0	Con	042189000001	19/10/2012	CA Hà Nội	Hà Nội			
3.5	Nguyễn Thuỷ Linh	0	Con	183891043	13/08/2008	CA Hà Nội	Hà Nội			
3.6	Nguyễn Thuỷ Lâm	0	Con	Còn nhỏ			Hà Nội			
3.7	Nguyễn Thị Minh	0	Chị	183908888	14/10/2008	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh			
3.8	Nguyễn Văn Hùng	0	Anh	N1269934	25/02/2009	Berlin	CHLB Đức			
3.9	Nguyễn Kiên Cường	0	Em	183443400	15/01/2005	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh			
3.10	Nguyễn Thanh Huyền	0	Em	183610982	01/01/2008	CA Hà Tĩnh	Hà Tĩnh			
4	Đinh Thị Diễm Quỳnh	0	Thành viên	141854078	05/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
4.1	Đinh Văn Ba	0	Bố đẻ	140141169	21/11/2011	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
4.2	Nguyễn Thị Thanh	0	Mẹ đẻ	142288587	25/07/2014	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			

4.3	Nguyễn Gia Hùng	0	Chồng	141757577	06/01/2006	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
4.4	Nguyễn Thị Mai	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
4.5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	0	Con ruột	Còn nhỏ			Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
4.6	Đinh Thị Thủy Bình	0	Chị gái	30171001191	23/06/2016	CA Hải Dương	Hung Hà - Thái Bình			
4.7	Đinh Ngọc Bích	0	Chị gái	142764987	21/11/2011	CA Hải Dương	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương			
5	Trần Tấn Nhật	0	Thành viên	023462542	07/12/2010	CA. Tp.HCM	P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM			
5.1	Trần Trọng	0	Cha	023947993		CA. Tp.HCM	540 đường 3/2, P.14, Q.10, TPHCM			
5.2	Lê Thị Ri	0	Mẹ	023684647		CA. Tp.HCM	89 Thân Nhân Trung, P.13, Q.TB, TPHCM			
5.3	Trần Lê Anh	0	Anh	023010599		CA. Tp.HCM	540 đường 3/2, P.14, Q.10, TPHCM			
5.4	Trần Thị Minh Đức	0	Chị	023017549		CA. Tp.HCM	89 Thân Nhân Trung, P.13, Q.TB, TPHCM			
5.5	Nguyễn Thị Mai Phương	0	Vợ	212174394		CA. Tp.HCM	P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Bình Thạnh, TPHCM			
5.6	Trần Nguyễn Phương Linh		Con	Còn nhỏ			P.1206 Chung cư HUD, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Bình Thạnh, TPHCM			

IV - Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng

1	Nguyễn Tùng Phương	Như trên	TV.HĐQT, Kế toán trưởng							
---	--------------------	----------	-------------------------	--	--	--	--	--	--	--

V - Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT

1	Ông Phạm Đình Lê	Như trên	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật							
---	------------------	----------	----------------------------	--	--	--	--	--	--	--

